

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 21-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Anh Tuấn

Bà Trịnh Thị Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn Q, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1984 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ 14, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L và có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2022, đến ngày 18/10/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Q: Ông Nguyễn Văn K - Luật sư Văn phòng luật sư VHT - Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị T, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Tổ 14, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phạm Khắc Q; vắng mặt.

+ Ông Đặng Thanh H; vắng mặt.

* Tại đầu cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng gồm có Hội đồng xét xử, thư ký tòa án, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng.

* Tại đầu cầu thành phần: Tại nhà tạm giữ Công an quận D có bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 11 tháng 10 năm 2022 Trần Văn Q điều khiển xe mô tô BKS 16N8-9405 đi mua phế liệu, sau đó do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Q đã đi xe đến khu vực bến xe Miền Tây thuộc quận K mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng để sử dụng. Mua xong, Q cất gói ma túy vào tất chân bên trái rồi điều khiển xe về nhà để sử dụng ma túy. Khi đến tổ dân phố số 10, phường H, quận D thì Q bị cơ quan Công an bắt giữ cùng vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 536/KL-KTHS (MT) ngày 17/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Văn Q gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,42gam là loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn Q khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định, 01 xe mô tô BKS 16N8-9405, 01 đăng ký xe mô tô BKS 16N8-9405 và 01 giấy tờ mua bán trao đổi xe máy. Các vật chứng trên đã được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý. Chiếc xe mô tô BKS 16N8-9405 Trần Văn Q sử dụng đi mua ma túy, quá trình điều tra đã xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị T (mẹ đẻ của bị cáo Q).

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn Q, quá trình điều tra chưa xác định được căn cước lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 11/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố Trần Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Q với mức án tù từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định, trả lại cho bà Trần Thị T (mẹ đẻ của bị cáo Q) : 01 xe mô tô Honda Wave BKS 16N8-9405, 01 đăng ký xe mô tô BKS 16N8-9405 và 01 giấy tờ mua bán trao đổi xe máy.

Người bào chữa cho bị cáo Q trình bày: Việc điều tra, truy tố và đưa ra xét xử đối với bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người đúng tội; đồng ý về tội danh, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo của đại diện Viện kiểm sát. Do bị cáo mới sử dụng ma túy, không nghiện ma túy, bản thân luôn chấp hành tốt pháp luật và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét để ấn định mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát để giáo dục bị cáo và cho bị cáo cơ hội để làm lại cuộc đời, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo. Bị cáo đồng ý với ý kiến trình bày của người bào chữa và không có ý kiến gì bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những

người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 11 tháng 10 năm 2022, tại tổ 10, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng, Trần Văn Q bị bắt quả tang khi có hành vi cất giấu trái phép 0,42 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là tác nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của người bào chữa cho bị cáo cơ bản phù hợp với quy định pháp luật và các tình tiết trong vụ án vì vậy được Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chỉ cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy: Điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Hiện Chi cục thi hành án dân sự quận D đang quản lý 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định, 01 xe mô tô BKS 16N8-9405, 01 đăng ký xe mô tô BKS 16N8-9405 và 01 giấy tờ mua bán trao đổi xe máy. Xét thấy, số vật chứng ma túy liên quan đến việc phạm tội, là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô Honda Wave BKS 16N8-9405, 01 đăng ký xe mô tô

BKS 16N8-9405 và 01 giấy tờ mua bán trao đổi xe máy: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh được chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị T (mẹ đẻ của bị cáo Q) nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị T.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Văn Q 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2022.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho bà Trần Thị T (mẹ đẻ của bị cáo Q): 01 xe mô tô Honda Wave màu đen xám, biển kiểm soát 16N8-9405, 01 đăng ký xe 16N8-9405 và 01 giấy tờ mua bán trao đổi xe máy (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an Q.D;
- Cơ quan THAHS quận D;
- PV06; PC 10;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Tòa án TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

Cao Thành Ngọc